

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 76/2020/HS-PT

Ngày: 02-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

Bà Phạm Thị Liên Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Kim Hóa - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 02 và ngày 02 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 43/2020/TLPT-HS ngày 14 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Trịnh Phong Q. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trịnh Phong Q**, sinh năm 19XX, tại thành phố V, tỉnh V; Nơi cư trú: Số XD, ấp Tân T, xã Tân N, thành phố V, tỉnh V; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: XX/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 19XX; Vợ: Lê Thị Xuân M, sinh năm 19XX; Có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Phong Q theo yêu cầu là luật sư Nguyễn Văn Tuấn - Văn phòng luật sư Nguyễn Văn Tuấn, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trình Phong Q có giấy phép lái xe theo quy định và làm thuê cho công ty cổ phần bê tông ly tâm Đồng Tháp tọa lạc số XXX/1, ấp Phú T, xã Tân Phú Đ, thành phố S do ông Võ Thanh B làm chủ. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/7/2019, Q cùng với các anh Nguyễn Thanh T1, Dương Trung K khiêng vác một số vật dụng như ống nước, dây điện và 02 thanh sắt để lên xe ô tô gắn cầu biển số 6XC-XXXXX (do ông Võ Thanh B đứng tên giấy đăng ký xe). Sau đó, Q điều khiển xe chạy lùi từ trong công ty ra đường Quốc lộ 80 nhưng không có người cảnh giới, báo hiệu. Khi lùi xe ra đến lề đường Quốc lộ 80 thì 02 thanh sắt trên xe nhô ra khỏi cản phía sau xe và ra khỏi lề đường Quốc lộ 80 là 1,19 mét. Cùng lúc này ông Trần Văn N điều khiển xe mô tô biển số 6XC1-XXXXX chở vợ là bà Huỳnh Thị L hướng từ cầu Phú Long chạy đến, ông N kịp né tránh, còn bà L ngồi sau xe mô tô bị phần nhô ra của 02 thanh sắt va chạm vào người ngã xuống mặt đường bất tỉnh. Thấy vậy, Q cùng với anh T1 điều khiển mô tô biển số 6XC1-XXXXX chở bà L đến bệnh viện đa khoa S cấp cứu. Do thương tích nặng nên bà L được chuyển tiếp đến bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 14/7/2019 thì tử vong.

- Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lúc 16 giờ ngày 13/7/2019 xác định được như sau: Tất cả các dấu vết để lại hiện trường được đo vào lề phải theo hướng đi từ cầu Phú Long đến đường ĐT848.

- + Chiều rộng mặt đường Quốc lộ 80 nơi xảy ra tai nạn là 11 mét.

- + Vùng va chạm giữa bà Huỳnh Thị L với 02 thanh sắt đo vào lề phải là 1,19m.

- Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 949/TT.19 ngày 08/8/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Bà Huỳnh Thị L chết do “*đa chấn thương*”.

Quá trình khám nghiệm hiện trường vụ án, Công an đã thu giữ:

- 01 đoạn camera ghi lại vụ tai nạn giao thông;

- Xe ô tô gắn cầu biển số 6XC-XXXXX cùng giấy đăng ký xe;

- Công an đã thu giữ vào trao xe mô tô biển số 6XC1-XXXXX cho ông Trần Văn N nhận lại xong.

Quá trình điều tra, ông Trần Văn N (người đại diện hợp pháp của bà L) yêu cầu bị cáo Q liên đới cùng ông Võ Thanh B chủ sở hữu xe ô tô gắn cầu biển số 6XC1-XXXXX bồi thường các khoản gồm:

- Tiền viện phí 8.208.000 đồng;

- Chi phí thuê phương tiện chở tử thi về nhà 4.500.000 đồng;

- Chi phí phục vụ cho việc mai táng 67.292.000 đồng.
 - Tiền bù đắp tổn thất tinh thần 130.000.000 đồng.
- Tổng cộng là: 210.000.000 đồng.

Bị cáo Q và ông B chỉ đồng ý bồi thường tiền viện phí, chi phí mai táng phí tổng cộng 80.000.000đ, đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng (trong đó: Tiền viện phí, tiền thuê phương tiện chở tử thi về nhà 12.708.000đ, chi phí mai táng phí 17.292.000đ), còn lại 50.000.00đ chưa bồi thường.

Đối với tiền bù đắp tổn thất tinh thần 130.000.000 đồng, bị cáo Q và ông B yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố S đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Phong Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Phong Q mức án 01 năm tù (*Một năm tù*). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Cấm bị cáo Trịnh Phong Q hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02 tháng 12 năm 2019, bị cáo Trịnh Phong Q có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Q với tội danh, điều khoản của tội danh và mức hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Án sơ thẩm đã xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo đồng thời bồi thường thêm cho gia đình bị hại 90.000.000 đồng. Gia đình bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Q. Bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên

không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cho bị cáo rèn luyện, sửa chữa để trở thành người tốt. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản của tội danh mà án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo rất ăn năn, hối hận với hành vi phạm tội của mình nên đã bồi thường thêm cho gia đình bị hại 90.000.000 đồng. Gia đình bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Q. Bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không tham gia tranh luận mà chỉ xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Phong Q đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/7/2019, tại công ty cổ phần bê tông ly tâm Đồng Tháp tọa lạc số XXX/1, ấp Phú T, xã Tân Phú Đ, thành phố S, Trịnh Phong Q có giấy phép lái xe theo quy định đã điều khiển xe ô tô gắn cầu biển số 6XC-XXXXX chạy lùi từ công ty ra đường Quốc lộ 80 mà không có người cảnh giới, báo hiệu. Lúc này, ông Trần Văn N điều khiển xe mô tô biển số 6XC1-XXXXX phía sau chở bà Huỳnh Thị L đang lưu thông trên Quốc lộ 80 chạy về hướng đường ĐT848, bà L bị phần nhô ra của 02 thanh sắt trên xe va chạm ngã xuống mặt đường, hậu quả làm bà L bị đa chấn thương dẫn đến tử vong.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Trịnh Phong Q điều khiển xe ô tô gắn cầu chở vật cồng kềnh chạy lùi từ trong công ty ra Quốc lộ 80 trong khi không có người cảnh giới, báo hiệu dẫn đến 02 thanh sắt trên xe nhô ra va chạm với bà L. Hậu quả làm bà L ngã xuống đường bị đa chấn thương dẫn đến tử vong. Hành

vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của bị hại, gây đau thương cho gia đình của nạn nhân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Án sơ thẩm đã xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo. Tuy nhiên, sau khi án sơ thẩm tuyên bị cáo đã bồi thường thêm cho gia đình bị hại 90.000.000 đồng. Gia đình bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Q đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Về nhân thân, bị cáo xuất thân là thành phần nhân dân lao động chưa có tiền án, tiền sự, là lao động chính duy nhất trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ rõ ràng và với các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cho bị cáo rèn luyện, sửa chữa để trở thành người tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Q và lời bào chữa cho bị cáo của vị luật sư là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trịnh Phong Q. Sửa phần quyết định về hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Phong Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Phong Q 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 02/3/2020).

Giao bị cáo Trịnh Phong Q cho Ủy ban nhân dân xã Tân N, thành phố V, tỉnh V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Trịnh Phong Q cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo Trịnh Phong Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND-VKSND TP. S;
- Chi cục THAD TP. S;
- Cơ quan CSĐT CA TP. S;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã Tân N, thành phố V, tỉnh V;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu VT, HSVA, (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)
Lê Khắc Thịnh**

